

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2024/DS-ST

Ngày: 19-9-2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Hiệp

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Gi.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 258/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG T

- Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Qu 3, Tp. Hồ Chí M

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973 Chức vụ: Tổng giám đốc. Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0301103908. Công ty cổ phần Đăng ký thay đổi lần thứ 38, ngày 27/7/2017

- Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Gi Ch, sinh năm 1976

Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Châu Th -Chi nhánh An G

Địa chỉ: 449 Lê Lợi, thị trấn An Ch, huyện Châu Th, An G

Đại diện theo quyết định số 3525/2023/QĐ-PC ký ngày 26/12/2023 của Tổng Giám đốc

- Người được ủy quyền lại: Võ Thanh T, sinh năm 1985; Chức vụ: Phó phòng giao dịch Châu Th , An G theo giấy ủy quyền ngày 26/4/2024 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Cẩm Gi, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 20, Ấp An Hòa, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Gi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai cùng ngày 26/4/2024; trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền nguyên đơn do ông Võ Thanh Tuấn trình bày:

Vào ngày 06/6/2022 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) chi nhánh An Gi- phòng giao dịch huyện Châu Thành với chị Võ Thị Cẩm Gi ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 9660034 (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng). Căn cứ thu nhập của chị Gi, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức số tiền 30.000.000đ; mục đích tiêu dùng; số thẻ 526830-0493 số tài khoản 070094186356 ngày đến hạn thanh toán là 15 hàng tháng; lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 31,2%/01 năm. Sau khi được cấp thẻ, chị Gi đã thực hiện các giao dịch tổng số tiền là 29.000.000đ. Từ ngày kích hoạt thẻ đến 15/11/2023 chị Gi thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 15.326.977đ đến ngày 15/12/2023 thì ngưng thanh toán cho đến nay.

Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Gi thanh toán tổng số nợ tính đến ngày 25/4/2024 là 34.769.045đ (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi chín triệu, không trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó số tiền vốn là 32.903.340đ; lãi và phí số tiền 1.865.705đ và tiếp tục trả lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong

Bị đơn chị Võ Thị Cẩm Gi vắng mặt trong quá trình tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn anh Võ Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, tuy nhiên phần lãi suất có thay đổi do thời gian cụ thể: Dư nợ đến ngày 19/9/2024 tổng số tiền 41.458.280đ (Bốn mươi một triệu, bốn trăm năm mươi tám ngàn, hai trăm tám mươi đồng). Trong đó, số tiền lãi quá hạn là 8.554.940đ; nợ gốc số tiền là 32.903.340đ.

Bị đơn chị Võ Thị Cẩm Gi vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Võ Thị Cẩm Gi xác lập hợp đồng và có nơi cư trú tại ấp An Hòa, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Gi. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Gi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của chị Gi theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng bằng văn bản do chị Gi xác lập được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chị Gi được Tòa án thực hiện các các thủ tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177, 179 BLTTDS để đến Tòa án tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng chị Gi vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt

[1.3] Về quyền, nghĩa vụ của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Võ Thị được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần trong quá trình tố tụng như: phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Nhưng phía bị đơn chị Gi không có văn bản trình bày ý kiến; Không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình. Chị Gi đã thể hiện sự không tôn trọng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như từ bỏ quyền và không thực hiện các nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70; Điều 72 BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 06/6/2022 giữa Ngân hàng Sacombank –Chi nhánh An Gi- phòng giao dịch huyện Châu Thành với chị Võ Thị Cẩm Gi ký hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng số 9660034 (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng) với hạn mức sử dụng là 30.000.000đ; mục đích vay tiêu dùng; không có tài sản bảo đảm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, chị Gi đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.000.000đ. Từ ngày kích hoạt thẻ đến 15/11/2023 chị Gi thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 15.326.977đ đến ngày 15/12/2023 thì ngưng thanh toán cho đến nay. Do chị Gi vi phạm nghĩa vụ thanh toán (hạn mức thẻ tín dụng số tiền 30.000.000đ nhưng đến thời điểm khởi kiện số tiền vốn là 32.903.340đ do theo thỏa thuận chị Gi được nợ 04 kỳ; số tiền nợ 04 kỳ cộng vào vốn không tính lãi suất quá hạn. Nhưng sau 04 kỳ chuyển sang lãi quá hạn) Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo ký kết giữa các bên. Dư nợ đến ngày 19/9/2024 tổng số tiền 41.458.280đ (Bốn mươi một triệu, bốn trăm năm mươi

tám ngàn, hai trăm tám mươi đồng). Trong đó, số tiền lãi quá hạn số tiền là 8.554.940đ; nợ gốc số tiền là 32.903.340đ.

[2.2] Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 9660034 ngày 06/6/2022 giữa Ngân hàng với chị Gi được giao kết hợp pháp nên phát sinh hiệu lực. Các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng. Nhưng chị Gi đã vi phạm nghĩa vụ bên vay nên việc khởi kiện và yêu cầu bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự và theo thỏa thuận tại nội dung cam kết trong hợp đồng về điều khoản đã thỏa thuận và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

[2.3] Đối với lãi suất: Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng tín dụng số 9660034 ngày 06/6/2022 mà hai bên đã ký kết, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất của hợp đồng vay 31,2%/01 năm tức là 2,6%/tháng. Thỏa thuận lãi suất này vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng thì: “Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này” và theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận. Hội đồng xét thấy rằng, từ ngày 15/12/2023 cho đến nay chị Gi không trả nợ cho Sacombank là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên, Sacombank chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chị Gi và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và tính lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn là phù hợp với quy định Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Như vậy, yêu cầu của Nguyên đơn về tiền lãi là có căn cứ nên cần được xem xét chấp nhận, **buộc chị Gi phải trả cho S** tổng số tiền 41.458.280đ (Bốn mươi một triệu, bốn trăm năm mươi tám ngàn, hai trăm tám mươi đồng). Trong đó, số tiền lãi quá hạn là 8.554.940đ; nợ gốc số tiền là 32.903.340đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị Gi có trách nhiệm nộp án phí theo quy định pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271; 273 BLTTDS các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 ; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự;
- Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T (S) đối với chị Võ Thị Cẩm Gi

Buộc chị Võ Thị Cẩm Gi có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T (S) tổng số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 19/9/2024 là 41.458.280đ (Bốn mươi một triệu, bốn trăm năm mươi tám ngàn, hai trăm tám mươi đồng). Trong đó, số tiền lãi quá hạn là 8.554.940đ; nợ gốc số tiền là 32.903.340đ.

Kể từ ngày 20/9/2024 chị Võ Thị Cẩm Gi còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Võ Thị Cẩm Gi có trách nhiệm nộp số tiền 2.073.000đ (Hai triệu, không trăm bảy mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) được nhận lại số tiền 870.000đ (Tám trăm bảy mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004702 ngày 10/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Gi.

[3] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án
Tòa án nhân dân tỉnh An Gi;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang